

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục dự án hoàn thành:
Thuộc dự án Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa
(không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 939/QĐ-UBND ngày 18/3/2019; số 4200/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án: Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 512/TB-KV XI ngày 20/10/2020 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI (kèm xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 20/8/2020) về việc thông báo kết quả kiểm toán tại Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 137/TTr-STC ngày 10/01/2024 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục dự án hoàn thành thuộc dự án Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng); của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 1433/TTr-BQL ngày 23/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành

- Tên dự án: Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa.
- Hạng mục được phê duyệt quyết toán lần này: Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa (không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng).
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.
- Địa điểm xây dựng: Phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.
- Thời thực hiện: Từ tháng 23/9/2022 đến tháng 01/6/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| STT | Nội dung | Dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|-----|--|--|-----------------------------------|
| | Tổng số | 352.473.536.000 | 348.192.643.000 |
| 1 | Chi phí xây dựng, thiết bị: | 332.793.586.000 | 330.787.241.000 |
| 2 | Chi phí quản lý dự án: | 5.033.259.000 | 5.033.259.000 |
| 3 | Chi phí tư vấn ĐTXD: | 10.841.779.000 | 10.792.846.000 |
| 4 | Chi phí khác: | 1.947.954.000 | 1.579.297.000 |
| 5 | Chi phí bồi thường GPMB (chưa QT lần này): | 0 | |
| 6 | Dự phòng: | 1.856.958.000 | |

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: Nghìn đồng

| TT | Nội dung | Dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Thực hiện | | | |
|----|---|--|-----------------------------------|---------------------|--|--|
| | | | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt | Số phải thu hồi so với giá trị QT được phê duyệt |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4-(5-7) | 7 |
| | Tổng số: | 352.473.536 | 348.192.643 | 327.766.699 | 20.433.029 | 7.085 |
| 1 | Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ thành phố thông minh và các nguồn sự nghiệp khác. | 352.473.536 | 327.766.699 | 327.766.699 | | |
| 2 | Nguồn ngân sách tỉnh | | 20.425.944 | | 20.433.029 | 7.085 |

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng

| STT | Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|-----|-----------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
| | | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế | Giá trị quy đổi |
| | Tổng số: | | | 348.192.643.000 | |
| 1 | Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | | | 348.192.643.000 | |
| 2 | Tài sản ngắn hạn | | | | |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

| STT | Nguồn vốn | Số tiền (đồng) | Ghi chú |
|-----|---|------------------------|---------|
| | Tổng số: | 348.192.643.000 | |
| 1 | Nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất thực hiện đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ thành phố thông minh (Chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo) và các nguồn sự nghiệp khác. | 327.766.699.00 | |
| 2 | Nguồn ngân sách tỉnh | 20.425.944.000 | |

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 16/11/2023:

a. Các khoản phải thu: **7.085.000 đồng.**

- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa: 7.085.000 đồng.

b. Các khoản phải trả: **20.433.029.000 đồng.**

| | | |
|--|----------------|-------|
| - Công ty CP phát triển Việt Hùng: | 4.245.542.000 | đồng. |
| - Tổng công ty CP Miền Trung: | 12.000.068.000 | đồng. |
| - Công ty CPPT công nghệ Tân Thanh Phương: | 176.502.000 | đồng. |
| - Công ty CP ĐTXD và công nghệ Hoàng Anh: | 1.482.689.000 | đồng. |
| - Công ty CP xây dựng Hương Anh: | 31.563.000 | đồng. |
| - Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long: | 735.795.000 | đồng. |
| - Trung tâm KĐCL xây dựng Thanh Hóa: | 86.901.000 | đồng. |
| - Liên danh Công ty CP tư vấn xây dựng Tây Á và Công ty CP tư vấn thiết kế và kiểm định xây dựng công trình: | 24.701.000 | đồng. |
| - Công ty TNHH kiểm toán Thăng Long: | 24.799.000 | đồng. |
| - Lữ đoàn 299/Quân đoàn 1 và lữ đoàn 279: | 84.701.000 | đồng. |
| - Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam: | 76.504.000 | đồng. |
| - Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa: | 1.463.264.000 | đồng. |

1.3. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị tính: Đồng

| Số TT | Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/ cố định | Tài sản ngắn hạn |
|-------|--|-----------------------------|------------------|
| | Tổng số: | 348.192.643.000 | |
| 1 | Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa | 310.676.377.000 | |
| 2 | UBND thành phố Thanh Hóa | 37.516.266.000 | |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án (trong đó có trách nhiệm báo cáo giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...).

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa; thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(HĐXD_TM.20)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm